

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
1	<p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất</p>	<p>- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật/ catalogue/website chính thức/tài liệu tương đương thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật chính hãng của nhà sản xuất/nhà phân phối chính hãng. Thông số kỹ thuật trong catalogue/website chính thức/tài liệu tương đương phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật do nhà thầu đề xuất. Trong trường hợp Tổ chuyên gia không tra cứu đối chiếu được thông tin thiết bị (trên trang Website hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác của hãng sản xuất) hoặc nghi ngờ về các tài liệu do nhà thầu cung cấp thì Tổ chuyên gia có quyền yêu cầu nhà thầu chứng minh, làm rõ bằng cách yêu cầu Nhà thầu cung cấp tài liệu xác nhận của Hãng sản xuất hoặc Nhà phân phối chính thức tại Việt Nam hoặc các tài liệu tương đương để chứng minh cho model thiết bị nhà thầu đã chào đáp ứng yêu cầu. Đặc tính, thông số kỹ thuật phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT;</p> <p>- Nhà thầu phải đính kèm theo E-HSMT đầy đủ các chứng nhận, tiêu chuẩn, các tài liệu chứng minh về hàng hóa đảm bảo quy định hiện hành được yêu cầu tại Chương V.</p>	Đạt
		<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu sau:</p> <p>- Có 01 đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT.</p>	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		- Không có tài liệu chứng minh theo yêu cầu.	
2.	Chất lượng, nguồn gốc hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa mới 100% (chưa qua sử dụng) sản xuất từ năm 2024 trở về sau. - Cam kết cung cấp Đối với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CA hoặc CQ); Tờ khai Hải Quan hàng hóa nhập khẩu, Hóa đơn giá trị gia tăng, hoặc các tài liệu tương đương; - Đối với nhà thầu là nhà thầu sản xuất: Cam kết cung cấp giấy đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO theo quy định thông số kỹ thuật Chương V – E-HSMT - Nhà thầu cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất, Hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng hóa sản xuất trong nước. - Nhà thầu phải nộp bảng phân loại trang thiết bị y tế theo nghị định 98/2021/NĐ – CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. + Đối với trang thiết bị y tế loại A, B: Số công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc Giấy phép 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		<p>nhập khẩu (đối với trang thiết bị y tế thuộc danh mục phải cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BYT) hoặc Tài liệu chứng minh thủ tục thông quan (đối với trang thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BYT). Số công bố tiêu chuẩn đã được công khai trên công thông tin về quản lý trang thiết bị của Bộ y Tế.</p> <p>+ Đối với trang thiết bị y tế loại C, D: Phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành (số lưu hành) hoặc giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế cấp còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp trang thiết bị y tế không thuộc danh mục phải cấp phép nhập khẩu theo quy định tại thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022 thì nhà thầu phải cung cấp tờ khai hàng hóa nhập khẩu hoặc các tài liệu khác theo quy định hiện hành.</p>	
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
2.1	<p>Năng lực cung cấp hàng hóa</p>	<p>- Đối với nhà thầu thương mại phải có: Số công bố và Phiếu tiếp nhận (hoặc Phiếu thông tin) Hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 và các quy định pháp luật hiện hành</p> <p>- Đối với nhà thầu tự sản xuất phải có: Số công bố và Phiếu tiếp nhận (hoặc</p>	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		Phiếu thông tin) hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả kinh tế đối với thiết bị cung cấp	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
4	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì; kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về thời gian bảo hành, bảo trì như sau (Nhà thầu phải có văn bản cam kết): ≥ 01 năm - Có cam kết trong thời gian 01 năm nếu có hư hỏng, lỗi kỹ thuật do nhà sản xuất thì nhà thầu sẽ cung cấp thiết bị mới 100% để thay thế. - Có cam kết thời gian sửa chữa, thay thế tối đa 03 ngày kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của chủ đầu tư và có thiết bị thay thế cho chủ đầu tư sử dụng tạm thời trong thời gian sửa chữa. 	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết trường hợp hàng hóa cung cấp bị lỗi từ nhà sản xuất hoặc bị lỗi do quá trình vận chuyển đến chủ đầu tư hoặc trong trường đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, trong vòng 48h làm việc nhà thầu phải đổi hàng mới (01 đổi 01) đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư - Có cam kết địa điểm bảo hành: tại nơi sử dụng. - Có cam kết cung cấp phụ kiện chính hãng thay thế trong thời gian bảo hành - Nhà thầu phải trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đảm bảo tính khả thi 	
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Có thuyết minh về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
6	Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Có cam kết hàng hóa cung cấp thích ứng về mặt địa lý, môi trường tại nơi sử dụng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
7	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có thuyết minh tác động của hàng hóa cung cấp đối với môi trường và biện pháp giải quyết. Nếu hàng hóa nhà thầu cung cấp không có tác động đối với môi trường thì nhà thầu phải có văn bản cam kết nội dung này.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
8	Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Có thuyết minh các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
9	Tiến độ cung cấp	Tiến độ cung cấp ≤ 30 ngày	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	hàng hóa	Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
10	Yếu tố thân thiện môi trường	Có cam kết hàng hóa cung cấp không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh vị trí lắp đặt và sử dụng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
11	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà	Không có thông tin vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	<p>thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu</p>	<p>Có thông tin vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường</p>			

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
<i>hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo</i>			